

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”
trên địa bàn huyện Thạch Thành

Thực hiện Kế hoạch số 265-KH/TU ngày 24/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Công văn số 6360/UBND-VHXX ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 265-KH/TU ngày 24/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. UBND huyện Thạch Thành xây dựng kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức và thống nhất hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, các tầng lớp Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số; nâng cao nhận thức, kỹ năng và trang bị kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên, đoàn viên, thanh niên, người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là người cao tuổi, người ở vùng nông thôn, vùng khó khăn hoặc người ít tiếp xúc với công nghệ; qua đó, giúp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên, đoàn viên, thanh niên, người dân, doanh nghiệp tiếp cận và tận dụng công nghệ trong cuộc sống, nâng cao năng suất lao động, tạo cơ hội việc làm mới và hình thành cộng đồng thích ứng với chuyển đổi số để thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn huyện.

- Triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” trên toàn địa bàn huyện để góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.

2. Yêu cầu.

- Triển khai toàn diện, sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” đến tận thôn, tổ dân phố, khu dân cư tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền tiên phong, gương mẫu thực hiện góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chủ động học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân trên địa bàn huyện.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng xa trung tâm.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Triển khai nhanh, rộng khắp, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực sử dụng nền tảng, dịch vụ số của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xây dựng chính quyền số, xã hội số.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực và huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và cộng dân số.

5. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và các phong trào khác đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

a) 90% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh trung học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) 85% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) 60% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

e) 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, có kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

c) 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

d) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

e) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể các địa phương, cơ sở trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

1. Truyền thông và tuyên truyền

- Công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số” cần được thực hiện đa dạng, sáng tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng; trên các kênh thông tin của huyện (Cổng thông tin điện tử huyện, xã, cơ quan, đơn vị, hệ thống truyền thanh huyện, xã...) và trên các nền tảng mạng xã hội.

- Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số của tỉnh, huyện và đất nước.

- Tích cực hưởng ứng “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm (ngày Chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

3. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

- Xây dựng hướng dẫn về việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn huyện, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học

tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

4. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh

- Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

- Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó liên kết cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.

- Phát huy vai trò của học sinh trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

5. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

- Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

6. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

- Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

- Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Tổ chuyển đổi số cộng đồng, đoàn thanh niên, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

- Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

- Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm.

- Thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ, bảo đảm người nghèo, đồng bào

dân tộc thiểu số, đồng bào miền núi, biên giới, khu vực khó khăn có khả năng tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số, thu hẹp khoảng cách số với khu vực thành thị.

7. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

- Mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn - Người học. Mỗi “Người hướng dẫn” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “Người học”. Mỗi xã, thị trấn bố trí ít nhất 01 nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Phong trào “Gia đình số”: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

- Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

- Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

- Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở vùng nông thôn, vùng xa trung tâm, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

- Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Các cơ sở đoàn trên địa bàn toàn huyện thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

- Chương trình “Chắp cánh công nghệ”: Kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà hảo tâm quyên góp, ủng hộ kinh phí, điện thoại, thiết bị truy cập thông minh để tặng cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và những nơi có điều kiện khó khăn.

Mô hình “Tổ công nhân công nghệ” tại các nhà máy, cơ sở sản xuất, làm nòng cốt để tuyên truyền, phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số và hướng dẫn cho công nhân, người lao động cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm ứng dụng, dịch vụ số.

8. Triển khai các nền tảng do các cơ quan Trung ương xây dựng, vận hành.

- Nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng.

- Nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập

kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

- Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

- Vận hành và duy trì các dịch vụ, nền tảng số trên nhiều lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số; qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.

9. Hoàn thiện hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin phục vụ người dân tiếp cận, sử dụng Internet và các ứng dụng số

- Rà soát, đầu tư hoàn thiện hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, bảo đảm 100% người dân trên địa bàn huyện có thể tiếp cận, sử dụng Internet tốc độ cao và các ứng dụng số.

- Triển khai hạ tầng truy cập Internet không dây Wifi tại 100% nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố, khu nhà ở tập thể cho công nhân tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, các điểm công cộng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp huy động pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ban Chỉ đạo của UBND huyện về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, chỉ đạo việc triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả; định kỳ sơ kết, tổ chức khen thưởng, kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

1. Phòng Văn hóa, khoa học và Thông tin.

- Chủ trì, tham mưu theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị được phân công triển khai thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch này; định kỳ hằng quý và đột xuất, báo cáo Chủ tịch UBND huyện kết quả thực hiện.

- Tham mưu hướng dẫn các địa phương, đơn vị tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa và tầm quan trọng của Phong trào “Bình dân học vụ số” trên các phương tiện truyền thông đại chúng, các nền tảng mạng xã hội; hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp trên địa bàn huyện đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch này; tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số, các mô hình hay, cách làm sáng tạo trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Hướng dẫn hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong đó lồng ghép, tổ chức triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” để tổ chức triển khai trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp:

- + Triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số”.

- + Triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, bao gồm: Khung kỹ năng số, kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình

độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân.

+ Triển khai ứng dụng các công cụ, nền tảng trợ lý ảo do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng để hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet để thực hiện Phong trào.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giáo dục kỹ năng số cho học sinh: tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, triển khai các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường đề học sinh tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành. Phát huy vai trò của học sinh trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

- Chỉ đạo cơ sở giáo dục đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai Phong trào.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành giáo dục và đào tạo huyện.

3. Phòng Nội vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước. Phối hợp với Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin tổ chức triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” cho nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công trên địa bàn huyện.

- Xây dựng và ban hành hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn huyện.

4. Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng.

- Tham mưu thực hiện hỗ trợ người khuyết tật, người cao tuổi, bệnh nhân tiếp cận công nghệ số, sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

5. Phòng Tài chính – Kế hoạch.

- Tham mưu việc bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành của huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công phụ trách tham mưu, triển khai cơ chế, chính sách do Trung ương, Thành phố ban hành đảm bảo hiệu quả, sát thực tế nhằm thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn huyện.

6. Các phòng, ban, ngành liên quan khác.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện, tích cực tham gia hưởng ứng Phong trào bằng những hành động thiết thực, hiệu quả *(có thể lồng ghép Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch, đề án, chương trình chuyển đổi số đang thực hiện tại cơ quan, đơn vị).*

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội huyện xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, đoàn viên, quần chúng tham gia Phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện - lực lượng xung kích và quan trọng trong công cuộc chuyển đổi số của huyện chủ động xây dựng kế hoạch, huy động đội ngũ trí thức trẻ tham gia tích cực vào việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ cập kiến thức, tập huấn kỹ năng số cho thanh thiếu nhi và Nhân dân trên địa bàn. Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào triển khai các chương trình, đề án; các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội huyện chủ trì, phát động, nhất là phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.

- Liên đoàn Lao động huyện: Chỉ đạo các cấp Công đoàn phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn huyện.

8. Trung tâm Văn hóa, thông tin, thể thao và Du lịch huyện.

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng các tin, bài viết tuyên truyền sâu rộng về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

9. UBND các xã, thị trấn.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Phong trào tại địa phương, đơn vị theo các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này, bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ chính trị và điều kiện thực tế. Khuyến khích địa phương, đơn vị triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số địa phương, đơn vị đang thực hiện.

10. Hội doanh nghiệp huyện

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân

học vụ số” sâu rộng trong cộng đồng doanh nghiệp; phối hợp tổ chức các lớp tập huấn phổ cập kỹ năng số cho 100% người lao động trong các doanh nghiệp.

- Vận động các doanh nghiệp, doanh nhân, các nhà hảo tâm tham gia hỗ trợ điện thoại thông minh, dịch vụ viễn thông và Internet cho người dân có hoàn cảnh khó khăn ở vùng nông thôn, miền núi, biên giới, đồng bào dân tộc thiểu số.

11. Các doanh nghiệp Viễn thông, Công nghệ thông tin trên địa bàn huyện.

- Hỗ trợ hạ tầng số và các nguồn lực về con người, tài chính; triển khai các chương trình, gói ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số cho người dân. Tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số, phục vụ chính quyền, người dân trong quá trình chuyển đổi số của huyện.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn UBND huyện xây dựng các khóa học, trực tiếp tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho các nhóm đối tượng phù hợp với thể mạnh của đơn vị. Bố trí nhân sự tham gia đội ngũ giảng viên, tình nguyện viên triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn huyện.

Căn cứ Kế hoạch này các phòng chuyên môn UBND huyện, các ngành, địa phương, đơn vị chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ được phân công; định kỳ báo cáo kết quả về UBND huyện (qua phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin)/.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND huyện (để b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ và các đoàn thể cấp huyện;
- Trưởng các phòng, ban UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các DN viễn thông trên địa bàn huyện;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, VHKHTT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Tam

PHỤ LỤC
Phân công theo dõi, triển khai thực hiện các chỉ tiêu Phong trào “Bình dân học vụ số”
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 5/2025 của UBND huyện)

STT	CHỈ TIÊU	CHỈ TIÊU GIAO		ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
		Năm 2025	Năm 2026		
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.	90%	100%	Phòng Văn hóa, khoa học và Thông tin	- Phòng Nội vụ. - Các cơ quan, đơn vị liên quan
2	Tỷ lệ học sinh trung học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.	100%	-	Phòng Giáo dục và Đào tạo	- Phòng Văn hóa, khoa học và Thông tin. - Các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Tỷ lệ học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.	-	100%	Phòng Giáo dục và Đào tạo	- Phòng Văn hóa, khoa học và Thông tin. - Các cơ quan, đơn vị liên quan
4	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.	85%	100%	UBND các xã, thị trấn	- Phòng Văn hóa, khoa học và Thông tin. - Các cơ quan, đơn vị liên quan

5	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyên đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.	60%	80%	Văn phòng HĐND và UBND	- Phòng Văn hóa, khoa học và Thông tin. - Các cơ quan, đơn vị liên quan
6	Tỷ lệ người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.	80%	100%	Liên đoàn Lao động huyện	- Phòng Văn hóa, khoa học và Thông tin. - Các cơ quan, đơn vị liên quan